

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-PT

Ngày 01-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo

Các Thẩm phán:

Ông Quách Văn Thành

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 334/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Duy C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Duy C, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1993 tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy D và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/6/2020.

Có mặt.

Ngoài ra còn có 2 (Hai) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều tối ngày 24/6/2020 Nguyễn Ánh T dùng điện thoại rủ Trịnh Duy C và Nguyễn Thanh T sử dụng ma túy và được những người này đồng ý; Nguyễn Thanh T dùng phương tiện xe mô tô đi đến nhà Trịnh Duy C, lúc này Trịnh Duy C lấy từ trong nhà bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 bát lửa rồi cùng đi với Nguyễn Thanh T, khi đi đến cổng trường Lê Viết T thuộc xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Nguyễn Ánh T; tại địa điểm này Nguyễn Ánh T hỏi Nguyễn Thanh T và Trịnh Duy C về nơi mua ma túy, sau khi Trịnh Duy C liên lạc được nơi mua ma túy thì Nguyễn Ánh T đưa cho Trịnh Duy C 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng để mua ma túy, còn Trịnh Duy C đưa bộ sử dụng ma túy cho Nguyễn

Thanh T cầm và nói khi nào mua được ma túy thì mang theo để sử dụng.

Sau đó Trịnh Duy C và Nguyễn Ánh T dùng phương tiện xe mô tô đi đến ngã ba N thuộc phường T, thành phố T mua 01 gói ma túy của một người không quen biết với giá 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, Trịnh Duy C là người trực tiếp mua ma túy và trả tiền; Nguyễn Ánh T dùng điện thoại hẹn gặp Nguyễn Thanh T tại cổng chào xã H, huyện H, khi gặp nhau Nguyễn Ánh T, Trịnh Duy C, Nguyễn Thanh T thống nhất cùng đi đến khu vực cồn M thuộc Thôn 1, xã H, huyện H; khi đi đến khu vực cồn M, cả ba đi vào khu Lãng mộ dòng họ Lê Văn tìm chỗ sử dụng ma túy, Nguyễn Thanh T cầm bộ sử dụng ma túy và tìm chai nước trong khu Lãng mộ lấp thành bộ bình sử dụng ma túy, sau đó cả ba ngồi tại vị trí tiếp giáp ban thờ, Nguyễn Ánh T lấy gói ma túy bỏ xuống nền và nói Nguyễn Thanh T đổ ma túy vào cống, Nguyễn Thanh T đổ hết ma túy do Nguyễn Ánh T để dưới nền vào cống và chuẩn bị đốt bầu cống cho cả ba sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng mà lực lượng Công an thu giữ tại hiện trường vụ án là một bộ sử dụng ma túy, gồm: 1 (Một) chai nhựa đựng nước nhãn hiệu AQUAFINA màu xanh, nắp chai màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu đen và gắn cống bằng thủy tinh, bên trong bầu cống có chứa các hạt tinh thể màu trắng, một đầu kim tiêm, một bát lửa ga màu đỏ; Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ các vật chứng khác.

Toàn bộ vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang nghi là ma túy nên được niêm phong theo quy định và gửi đi giám định; tại Bản kết luận giám định số 1776/MT-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại cấp sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Ánh T và bị cáo Nguyễn Thanh T đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Ánh T có mẹ được tặng thưởng Huân chương, bị cáo Trịnh Duy C có bố là Thương binh.

Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 38, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Trịnh Duy C phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Trịnh Duy C 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2020; Bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo Trịnh Duy C làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án nhưng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo lại cao hơn so với bị cáo có vai trò đầu vụ, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự của bị cáo, thấy rằng tội danh và mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là 7 (Bảy) năm tù, là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; trong khi bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không đủ điều kiện để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp lệ của kháng cáo

Kháng cáo của bị cáo Trịnh Duy C được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Trịnh Duy C:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng chiều tối ngày 24/6/2020 Nguyễn Ánh T, Trịnh Duy C và Nguyễn Thanh T sử dụng ma túy và được những người này đồng ý; Trịnh Duy C là người trực tiếp chuẩn bị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy sau đó đưa bộ dụng cụ này cho Nguyễn Thanh T cầm; Nguyễn Ánh T, Trịnh Duy C và Nguyễn Thanh T bàn bạc tìm nơi mua ma túy, sau đó Nguyễn Ánh T và Trịnh Duy C là người trực tiếp đi mua ma túy, tiền mua ma túy là của Nguyễn Ánh T; sau khi mua được ma túy, Nguyễn Ánh T, Trịnh Duy C, Nguyễn Thanh T thống nhất địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy là vào khu Lăng mộ dòng họ Lê V thuộc địa phận cồn M; những người này đi đến địa điểm đã thống nhất, tại địa điểm này Nguyễn Thanh T là người trực tiếp lắp ráp bộ sử dụng ma túy, bỏ ma túy vào cống, chuẩn bị bật lửa đốt cống để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Trịnh Duy C cùng đồng phạm đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy và bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trịnh Duy C cùng đồng phạm phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Trịnh Duy C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là nặng, bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án nhưng mức hình phạt lại cao hơn mức hình phạt của bị cáo có vai trò đầu trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trịnh Duy C không đủ điều kiện để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Bị cáo Trịnh Duy C chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, trong vụ án này có ba bị cáo, được cá thể hóa thành ba vai trò, bị cáo Trịnh Duy C có vai trò thứ hai;

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Duy C 7 (Bảy) năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 2 của Điều 255 của Bộ luật hình sự

Tại cấp xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới, do vậy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm;

[4] Án phí: Yêu cầu kháng kháng của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Duy C, Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy C phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Trịnh Duy C 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2020;

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trịnh Duy C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phạm Quốc Bảo